

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MƯỜNG KIM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2487/TTr-UBND

Mường Kim, ngày 10 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách xã
và phân bổ ngân sách xã Mường Kim năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Mường Kim.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số: 3079/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

UBND xã kính trình Hội đồng nhân dân xã Mường Kim khóa XXI ban hành Nghị quyết dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026 với các nội dung sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách năm 2026 là cần thiết nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý để tổ chức quản lý, điều hành ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Nghị quyết được ban hành giúp xác định rõ các nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách xã trong năm kế hoạch; làm căn cứ để UBND xã chủ động điều hành, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Đồng thời, việc phân bổ ngân sách kịp thời, hợp lý sẽ góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, bộ phận chuyên môn triển khai nhiệm vụ ngay từ đầu năm 2026.

2. Bộ cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Bộ cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

2.2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 10.500 triệu đồng. Trong đó, thu ngân sách xã hưởng: 9.867 triệu đồng.

2. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026:

- Tổng thu ngân sách địa phương: 208.036 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương: 208.036 triệu đồng.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện

- Quyết liệt thực hiện các giải pháp tăng cường công tác thu và quản lý thu ngân sách; đôn đốc thu hồi các khoản thuế, phí, lệ phí phải nộp ngân sách nhà nước; hạn chế thất thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời;

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách; điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để cắt giảm các khoản chi thường xuyên và những khoản chi chưa thật sự cần thiết để dành nguồn cho nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh;

- Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công.

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không bao gồm các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

(Có biểu chi tiết và dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã Mường Kim khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 xem xét, thông qua.!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

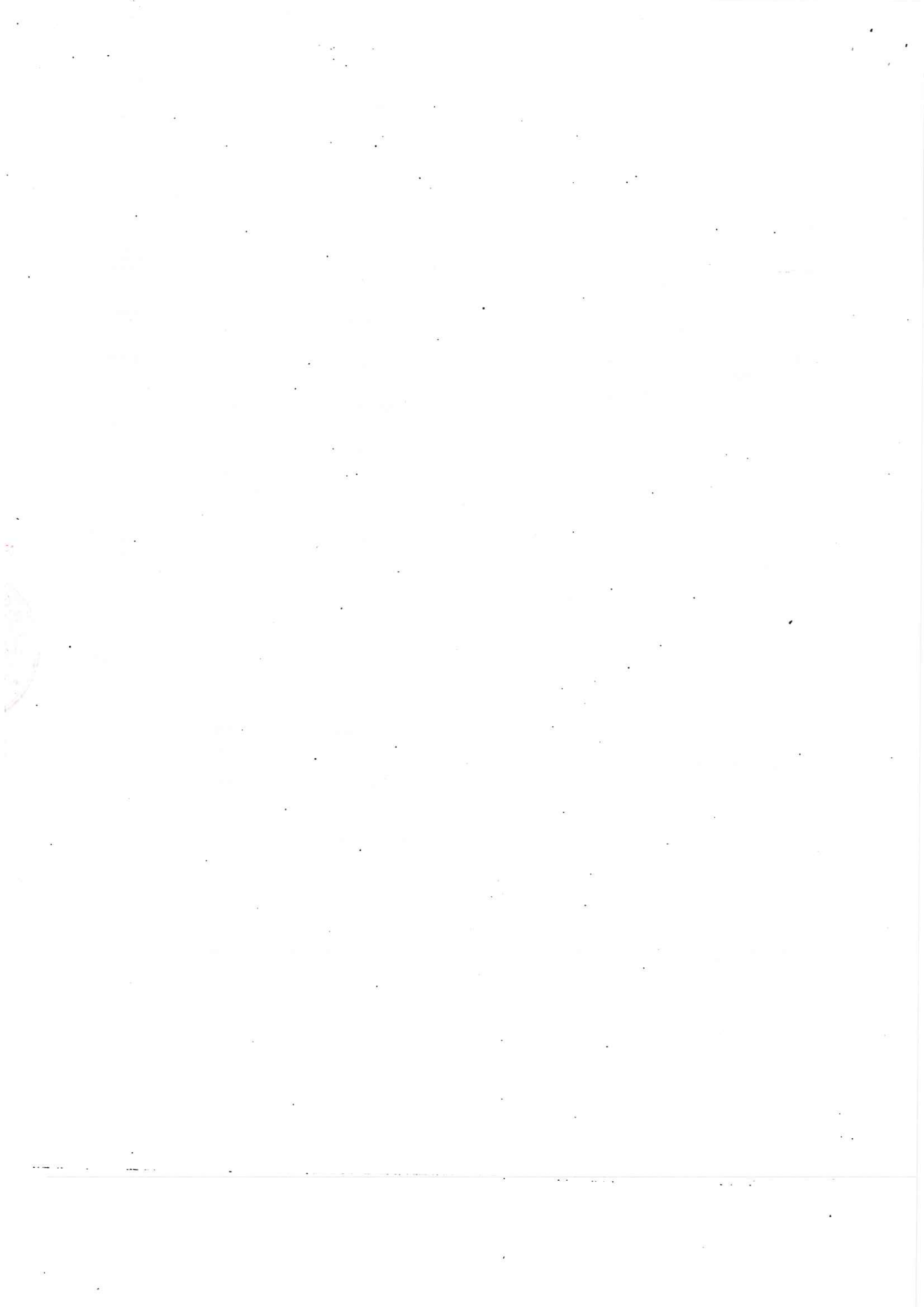


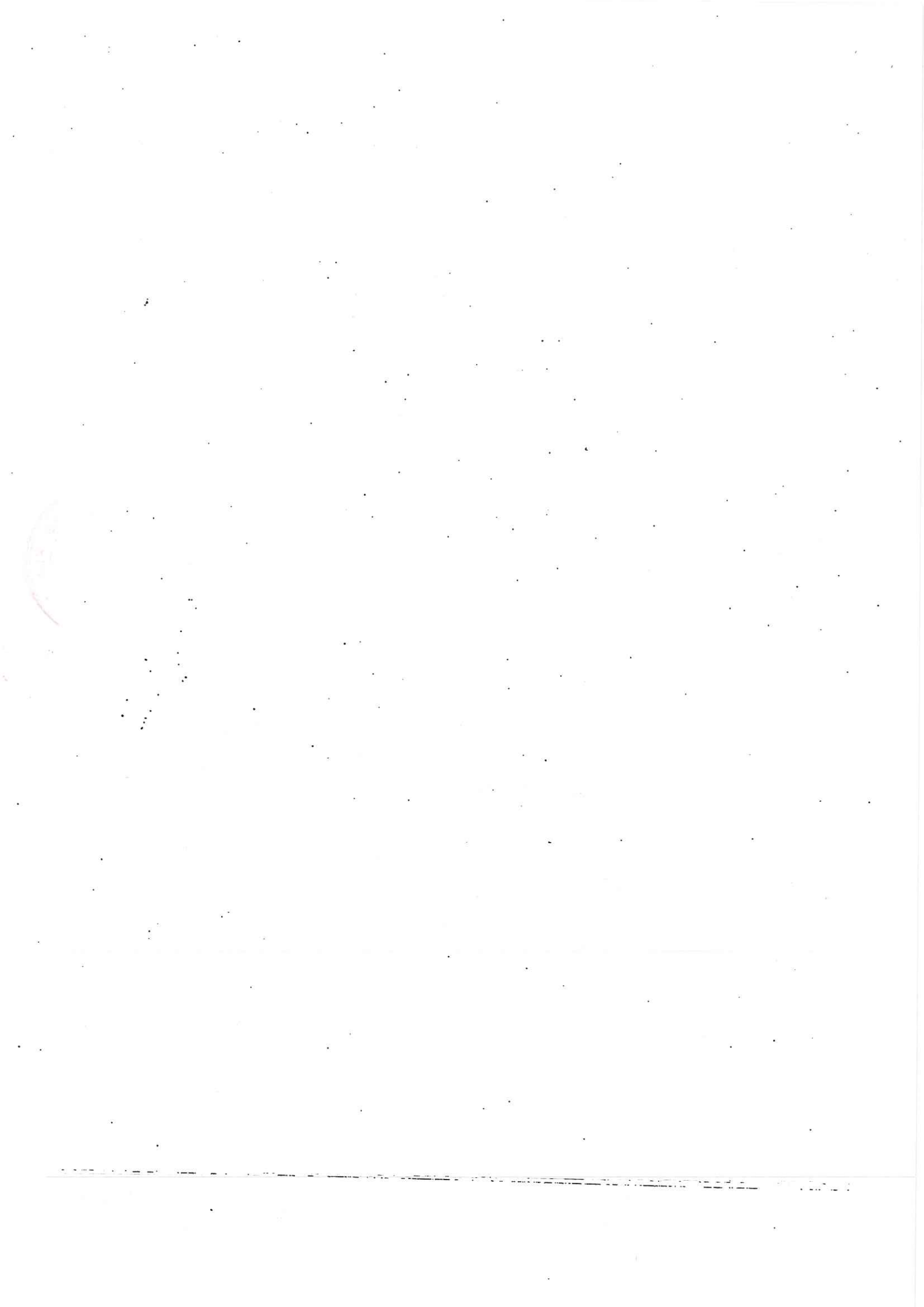
Vũ Văn Nội

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026
(Kèm theo Tờ trình số 2487/TTr-UBND ngày 10/12/2025 của UBND xã Mường Kim)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	NỘI DUNG	TÌNH GIAO	HĐND XÃ GIAO	SỐ SÁNH VỚI TÌNH GIAO	GHI CHÚ
1	2	3	4	6	7
	TỔNG THU NSDP	208.036.000	208.036.000	100%	
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	9.867.000	9.867.000	100%	
	<i>Ngân sách xã được hưởng</i>	<i>9.867.000</i>	<i>9.867.000</i>	<i>100%</i>	
	<i>Ngân sách tỉnh hưởng</i>	<i>383.000</i>	<i>383.000</i>	<i>100%</i>	
	<i>Ngân sách Trung ương hưởng</i>	<i>250.000</i>	<i>250.000</i>	<i>100%</i>	
	Thu nội địa	10.500.000	10.500.000	100%	
1	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý				
2	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	5.886.000	5.886.000	100%	
3	Lệ phí trước bạ	1.800.000	1.800.000	100%	
4	Thu phí, lệ phí	300.000	300.000	100%	
5	Thuế thu nhập cá nhân	473.000	473.000	100%	
6	Tiền sử dụng đất	1.500.000	1.500.000	100%	
	<i>Trong đó:</i>				
	- <i>Ngân sách Trung ương hưởng</i>	<i>225.000</i>	<i>225.000</i>	<i>100%</i>	
	- <i>Ngân sách tỉnh hưởng</i>	<i>383.000</i>	<i>383.000</i>	<i>100%</i>	
	- <i>Ngân sách xã hưởng</i>	<i>892.000</i>	<i>892.000</i>	<i>100%</i>	
7	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước				
8	Thu khác ngân sách	500.000	500.000	100%	
	<i>Trong đó:</i>				
	- <i>Ngân sách Trung ương hưởng</i>	<i>25.000</i>	<i>25.000</i>	<i>100%</i>	
	- <i>Ngân sách xã hưởng</i>	<i>475.000</i>	<i>475.000</i>	<i>100%</i>	
8	Thu cố định tại xã				
9	Thu hoa lợi công sản quỹ đất công ích	40.000	40.000	100%	
10	Thu tiền thuế sử dụng đất phi NN	1.000	1.000	100%	
B	THU TRỢ CẤP	198.556.000	198.556.000	100%	
1	Bổ sung cân đối	198.169.000	198.169.000	100%	
2	Bổ sung thực hiện các chương trình MTQG	-	-	0%	
3	Bổ sung có mục tiêu	387.000	387.000	100%	





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ MƯỜNG KIM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

Mường Kim, ngày 22 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách
và phân bổ ngân sách xã Mường Kim năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG KIM
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra Quyết định, Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính Ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán Ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Xét Tờ trình số 2487/TTr-UBND ngày 10/12/2025 của UBND xã về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã Mường Kim năm 2026; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách và phân bổ ngân sách xã Mường Kim năm 2026, như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 10.500 triệu đồng. Trong đó: Thu ngân sách xã hưởng: 9.867 triệu đồng; Thu ngân sách tỉnh hưởng: 383 triệu đồng; Thu ngân sách Trung ương hưởng: 250 triệu đồng

2. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026:

- Tổng thu ngân sách địa phương: 208.036 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương: 208.036 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện

- Quyết liệt thực hiện các giải pháp tăng cường công tác thu và quản lý thu ngân sách; đôn đốc thu hồi các khoản thuế, phí, lệ phí phải nộp ngân sách nhà nước; hạn chế thất thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời;

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính – ngân sách; điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để cắt giảm các khoản chi thường xuyên và những khoản chi chưa thật sự cần thiết để dành nguồn cho nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh;

- Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công.

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền Lương năm 2026 (không bao gồm các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Mường Kim khoá XXI, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh Lai Châu;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã;
- Ban XD đảng, UBKT đảng ủy;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thắng

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của HĐND xã Mường Kim)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	NỘI DUNG	TỈNH GIAO	HĐND XÃ GIAO	SỐ SÁNH VỚI TỈNH GIAO	GHI CHÚ
1	2	3	4	6	7
	TỔNG THU NSĐP	208.036.000	208.036.000	100%	
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	9.867.000	9.867.000	100%	
	<i>Ngân sách xã được hưởng</i>	<i>9.867.000</i>	<i>9.867.000</i>	<i>100%</i>	
	<i>Ngân sách tỉnh hưởng</i>	<i>383.000</i>	<i>383.000</i>	<i>100%</i>	
	<i>Ngân sách Trung ương hưởng</i>	<i>250.000</i>	<i>250.000</i>	<i>100%</i>	
	Thu nội địa	10.500.000	10.500.000	100%	
1	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý				
2	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	5.886.000	5.886.000	100%	
3	Lệ phí trước bạ	1.800.000	1.800.000	100%	
4	Thu phí, lệ phí	300.000	300.000	100%	
5	Thuế thu nhập cá nhân	473.000	473.000	100%	
6	Tiền sử dụng đất	1.500.000	1.500.000	100%	
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>- Ngân sách Trung ương hưởng</i>	<i>225.000</i>	<i>225.000</i>	<i>100%</i>	
	<i>- Ngân sách tỉnh hưởng</i>	<i>383.000</i>	<i>383.000</i>	<i>100%</i>	
	<i>- Ngân sách xã hưởng</i>	<i>892.000</i>	<i>892.000</i>	<i>100%</i>	
7	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước				
8	Thu khác ngân sách	500.000	500.000	100%	
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>- Ngân sách Trung ương hưởng</i>	<i>25.000</i>	<i>25.000</i>	<i>100%</i>	
	<i>- Ngân sách xã hưởng</i>	<i>475.000</i>	<i>475.000</i>	<i>100%</i>	
8	Thu cố định tại xã		-		
9	Thu hoa lợi công sản quỹ đất công ích	40.000	40.000	100%	
10	Thu tiền thuế sử dụng đất phi NN	1.000	1.000	100%	
B	THU TRỢ CẤP	198.556.000	198.556.000	100%	
1	Bổ sung cân đối	198.169.000	198.169.000	100%	
2	Bổ sung thực hiện các chương trình MTQG	-	-	0%	
3	Bổ sung có mục tiêu	387.000	387.000	100%	

Dự toán HĐND xã giao năm 2026	Trong đó:													Chi chủ			
	Văn phòng HĐND-UBND	Văn phòng Đảng ủy xã	Ủy ban MTTQVN xã	Phòng Kinh tế	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm Dịch vụ công hợp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trường Mầm non Mương Kim	Trường Mầm non Xã Hòa	Trường Tiểu học Mương Kim	Trường Tiểu học Xã Hòa	Trường THPT Chuyên Khoa Sư phạm (cấp tiểu học)	Trường THPT Chuyên Khoa Sư phạm (cấp tiểu học)		Trường THPT Chuyên Khoa Sư phạm (cấp tiểu học)	Trường THPT Chuyên Khoa Sư phạm (cấp tiểu học)	Trường THPT Chuyên Khoa Sư phạm (cấp tiểu học)
	3.244.000																
- Chi khác định mức theo biên chế giáo viên																	
- Kinh phí chi trả lương, chế độ dạy nghề, bồi dưỡng học sinh giỏi, văn hóa giáo dục...	2.244.196																
- Chi phí mua sắm trang thiết bị dạy học	501.600																
- Chi phí mua sắm trang thiết bị dạy học	4.291.000																
Kinh phí làm hưởng theo Nghị định 73/2014/NĐ-CP	8.190.000																
KP thực hiện ND 116/2016/NĐ-CP; Nghị định 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ	3.026.000																
Chi trả lương, chế độ cho trẻ em mầm non theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ và Chính sách phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị định 27/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ	4.263.000																
Kinh phí thực hiện Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ (Thay thế 81/2021/NĐ-CP)	72.000																
KP học sinh dân tộc ít người theo Nghị định 64/2020/NĐ-CP	464.000																
Kinh phí hỗ trợ tiền miễn ăn tại các cơ sở giáo dục theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND	192.000																
Hỗ trợ kinh phí mua sắm cơ sở vật chất các trường, lớp học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới	1.084.300																
Kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường vùng BKK, trường đặc biệt đặc biệt quốc gia, duy trì trường chuẩn và cơ sở vật chất các trường, lớp học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới	495.000																
Chi trả lương, chế độ cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Ủy ban dân tộc giải quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của HĐND tỉnh (lưu ý thể Nghị quyết số 04/2022/ZNQHĐND của HĐND tỉnh)	379.000																
- Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học, chuyên ngành Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Nghệ thuật trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 67/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của HĐND tỉnh	96.000																
Kinh phí sự nghiệp giáo dục thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác	1.886.604																
Kinh phí mua sắm	1.236.000																

STT	Nội dung	Dự toán HBND và phí năm 2025	Vấn phòng HBND-UBND	Vấn phòng Đảng ủy xã	Ủy ban MTTQ/VN xã	Phòng Kinh tế chính sách	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm Dịch vụ công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trường Mầm non Mương Kim	Trường Mầm non Trà Mương	Trường Mầm non Phan Mỹ	Trường Mầm non Trà Hào	Trường Tiểu học Mương Kim	Trường PTDTBT Tiểu học Trà Mương	Trường THPTCS Tiểu học Phan Mỹ (đáp ứng học)	Trường PTDTBT Tiểu học Trà Hào	Trường THPTCS Mương Kim	Trường PTDTBT THPTCS Trà Mương	Trường THPTCS Phan Mỹ (Cấp THPTCS)	Trường PTDTBT THPTCS Trà Hào	Chi chi	
	Kinh phí 10% lã thưởng theo quy lương	189.000		189.000																			
	10% lã kềm CTL																						
	Kinh phí chi trả các chi phí hàng tháng cho đảng viên được Đảng ủy chấp thuận từ 40 năm tuổi đảng trở lên theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HBND ngày 20/7/2022 của HBND tỉnh	33.000		33.000																			
	Kinh phí phụ cấp 169	278.000		278.000																			
	Kinh phí phụ cấp trách nhiệm báo cáo văn theo HD 06-HD/BTC/TW	30.000		30.000																			
6.3	Chi kinh phí Đoàn thể	2.512.800			2.512.800																		
	Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	1.926.000			1.926.000																		
	Kinh phí 10% lã thưởng theo quy lương	74.000			74.000																		
	Chi khác theo định mức hiện chi	298.800			298.800																		
	Kinh phí toàn dân đoàn kết xây dựng NTM	214.000			214.000																		
6.4	Kinh phí hỗ trợ theo nhiệm vụ đặc thù	2.020.000		659.570	972.040	158.390	80.000		160.000														
	Kinh phí hoạt động của HBND theo Nghị quyết 45/2016/NQ-HBND	213.480		213.480																			
	Kinh phí hoạt động xã hội	87.400		87.400																			
	Kinh phí bảo đảm kiến thiết hạ tầng hành chính	3.690		3.690																			
	Kinh phí tiếp công dân theo Quyết định 39	15.000		15.000																			
	Kinh phí trung tâm giáo dục công dân	25.000							25.000														
	Kinh phí hỗ trợ đảng viên theo pháp luật	12.000		12.000																			
	Tư sách pháp luật	3.000		3.000																			
	Kinh phí BCB phòng cháy chữa cháy	15.000		15.000																			
	Kinh phí duy trì ISO	18.000							18.000														
	Kinh phí liên diện, cuộc đua vi Internet, sân chơi trang thiết bị máy móc	80.000					80.000																
	Kinh phí BCB Quy chế Dân chủ + công tác Dân vận	20.000		20.000																			
	Kinh phí BCB theo hiện QB 81, 61/QĐ-TTg	10.000			10.000																		
	Kinh phí Ban Thanh tra nhân dân + giám sát nhân dân xã hội	10.000			10.000																		
	Kinh phí hoạt động của mặt trận và các đoàn thể (25 trận x 43 ban x 2 triệu/ban)	111.000			111.000																		
	Kinh phí hoạt động theo Đề án theo QB 99-QĐ/TW	320.040			320.040																		
	Kinh phí thực hiện Chi hội 03	40.000			40.000																		
	Kinh phí đặc thù	610.000			310.000																		
	Kinh phí Ban chỉ đạo thực hiện NQ 15	20.000			20.000																		

Nội dung	Dự toán HĐND xã giao năm 2026	Văn phòng HĐND-UBND	Văn phòng Đảng ủy xã	Ủy ban MTTQVN xã	Phòng Kinh tế	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm Dịch vụ công hợp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trường mầm non Mường Kim	Trường mầm non Tân Mường	Trường Mầm non Hòa	Trường Tiểu học Mường Kim	Trường PTDTBT học Tân Mường	Trường TH&THCS xã Pha Mú (cấp tiểu học)	Trường PTDTBT Tiểu học Tân Hòa	Trường THCS Mường Kim	Trường PTDTBT THCS Tân Mường	Trường TH&THCS Pha Mú(Cấp THCS)	Trường PTDTBT THCS Tân Hòa	Chi chi
Kinh phí ban vận động người nông	30.000		30.000																	
Kinh phí thực hiện theo QĐ 25-QĐ/TU ngày 31/7/2025 của Tỉnh ủy Lai Châu	84.000		84.000																	
Kinh phí thực hiện NQ 35-NQ/TW và báo về liên tỉnh tư tương Đảng	128.000		128.000																	
Kinh phí thêm lái, ứng quá đối với đối tượng do UBNDTW Việt Nam xã thực hiện theo NQ số 82/2024/NQ-HĐND tỉnh Lai Châu	27.390			27.390																
Kinh phí Ban chỉ đạo thực hiện NQ 57-NQ/TW	20.000		20.000																	
Kinh phí Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ĐE an 06	20.000		10.000																	
Kinh phí lái đồng năng lượng	87.000																			
- Quy thi đua, khen thưởng	3.315.000																			
Chi an ninh - quốc phòng	1.789.000																			
- An ninh																				
Tr.đó: - Chính sách hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với người tham gia Tró báo về an ninh, trật tự cơ sở theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND tỉnh ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh	1.626.000																			
Kinh phí hỗ trợ An ninh địa phương	163.000																			
- Chi Quốc phòng	1.526.000																			
Hỗ trợ nhiệm vụ Quốc phòng địa phương	306.000																			
- Chi hỗ trợ cấp chức vụ của DQTV theo ND 16/2025/NB-CP, Nghị định 72/2020/ND-CP	269.000																			
- Chi huấn luyện cho DQTV	951.000																			
Chi khác ngoài sách	108.000																			
- Công tác Tòa giải	54.000																			
- Quy thi đua, khen thưởng	54.000																			
Kinh phí tiết kiệm 10% CCTL	2.150.000																			
Dự phòng ngoài sách	4.271.000																			
CHI BỘ SÙNG CỎ MỨC TIÊU	387.000																			
Chi thực hiện mới số chương trình, nhiệm vụ	387.000																			
Kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	387.000																			

